KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt

Tên bài học: Bài 105. Ôn tập

Tiết chương trình: 240

Thời gian thực hiện: **3/2/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Gà và vịt*.

- Nghe viết lại câu văn trong bài, cỡ chữ nhỏ, không mắc quá 1 lỗi.

**\* Năng lực:** Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc. Hiểu ý nghĩa bài tập đọc.

**\*Phẩm chất:** Yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

\* GV: SGK, SGV, *Vở bài tập Tiếng Việt 1,* tập một.

\* HS: SGK, bảng con, phấn, bút, vở Bài tập Tiếng Việt 1- tập 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**  - Ổn định lớp  - GV giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài.  **2. Hoạt động luyện tập thực hành: (25’)**  **\* BT1** (Tập đọc)  a) GV chỉ hình minh họa bài Gà và vịt; giới thiệu: Gà và vịt chơi với nhau, vịt thì biết bơi còn gà thì không. Vì sao vậy? Các em hãy lắng nghe câu chuyện.  b) GV đọc mẫu, giọng vui, đọc phân biệt lời của gà, lời của vịt.  c) Luyện đọc từ ngữ: mờ sáng, tập bơi, đi vắng, kiếm giun, lười, tới nay, không biết bơi.  d) Luyện đọc câu.  - GV: Bài có 10 câu. GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.  - Đọc tiếp nối từng câu.  *Lưu ý:* nhắc HS nghỉ hơi đúng ở câu cuối: *Thế là, chỉ vì lười mà tới nay / gà vẫn không biết bơi.*  e) Thi đọc đoạn, bài.  - Chia bài làm 2 đoạn.  GV nhận xét – Tuyên dương.  g) Tìm hiểu bài đọc  - GV nêu YC của BT lựa chọn; chỉ từng ý cho HS đọc.  - GV theo dõi, HD, giúp đỡ thêm cho HS.  - GV nhận xét.  - GV: Câu trả lời của gà có gì đáng cười?  **\* BT2**.(Nghe viết)  - Cho HS đọc câu văn cần chép.  - GV đọc câu văn cần chép.  - GV chữa bài cho HS, nhận xét chung.  **\*Hoạt động củng cố và dặn dò (5’)**  Nhận xét tiết học. Về nhà chuẩn bị tiết sau. | - HS hát  - HS lắng nghe  - Lấy SGK.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc các từ theo CN, tổ, cả lớp  - HS đọc vỡ từng câu.  - HS đọc tiếp nối từng câu (CN, tổ, CL)  - HS thi đọc theo tổ.  - HS đọc từng ý theo GV chỉ.  +HS khoanh tròn ý đúng. (VBT, thẻ)  + HS giơ thẻ, báo cáo kết quả. Ý b: Đúng. Ý a: Sai  + Cả lớp đọc KQ: Vịt rủ gà tập bơi, gà nói – Tớ đi vắng rồi.  - Đó là lời nói dối rất buồn cười vì gà đi vắng thì sao còn nói được.  HS đọc câu văn cần chép.  Cả lớp đọc thầm lại, chú ý những từ mình dễ viết sai. VD: vọt, gặp  - HS viết bài vào vở.  - HS lắng nghe. | -GV cho HS chậm đọc |

**IV. Điều chỉnh sau bài học**

………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………………